TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P,
TỈNH ANGIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 207/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 6 – 2022

"V/v ly hôn giữa
chị H và anh L"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thái Quân

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thiện Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị H, sinh năm 1996.

Hộ khẩu thường trú: Số 226, tổ 11, ấp ấp N, xã S, huyện B, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện tại: 102/2D, đường Số 9, Khu phố 1, phường T, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: anh L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: tổ 04, ấp Phú Đ, xã Phú L, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị H trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, năm 2017 chị và anh L tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện P, tỉnh An Giang. Sau khi cưới vợ chồng sống ở thành phố A, tỉnh Bình Dương để làm công nhân, thời gian đầu hôn nhân hạnh phúc do vợ chồng đều có công việc ổn định để lo cho cuộc sống gia đình, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài từ đó bỏ bê gia đình và không có trách nhiệm với vợ con, anh L đi làm có thu nhập thì tự tiêu xài không phụ giúp chị nuôi con. Năm 2020, anh L bỏ đi không tiếp tục chung sống với chị và vợ chồng ly thân, từ lúc ly thân đến nay anh L không liên lạc với chị hay có ý chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, cũng không về thăm con. Nay, chị không còn tình cảm và chị yêu cầu ly hôn anh L.

+ Về nuôi con chung: có 01 con chung tên H1, sinh ngày 05/10/2019 hiện chị H đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi con thành niên và lao động được.

+ Về chia tài sản và nợ chung: chị H trình bày không có.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh L có gửi văn bản trình bày ý kiến như sau:

+ Quan hệ hôn nhân như trình bày trên của chị H, nay chị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Anh L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

+ Về nuôi con chung: có 01 con chung tên H1, sinh ngày 05/10/2019, anh L đồng ý giao con cho chị H tiếp tục nuôi và đồng ý cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con thành niên và lao động được.

+ Về chia tài sản và nợ chung: anh L trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H và anh L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hôn nhân của chị H và anh L là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn, từ năm 2019 đến nay ly thân, nay chị H yêu cầu ly hôn, anh L đồng ý ly hôn. Cho thấy hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, cho ly hôn giữa chị H và anh L.

[2.2] Về nuôi con chung: hai bên không tranh chấp và thống nhất giao cháu H1 cho chị H nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng, phù hợp với quy định tại mục 2 phần III của công văn số 24/1999/KHXX ngày 17-3-1999 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm. Hiện nay, mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng, nếu tính ½ thì bằng 745.000 đồng/tháng. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu H1 cho chị H trực tiếp nuôi, anh L cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2022 đến khi cháu H1 thành niên và lao động được.

[2.3] Căn cứ khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình anh L được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này; vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về chia tài sản: không có, Tòa án không đề cập.

[2.5] Về nợ chung: ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm, chị H phải chịu án phí hôn nhân và anh L phải chịu án phí cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị H và anh L. Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 17-01-2017 của Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện P, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung: giao con chung tên H1, sinh ngày 05/10/2019 cho chị H trực tiếp nuôi, chị H đang nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng cho con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2022 đến khi cháu H1 thành niên và lao động được.

Anh L không trực tiếp nuôi con, anh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng cho con.

3. Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

- Chị H phải chịu án phí hôn nhân 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005086 ngày 16-5-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh An Giang.

- Anh L phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng cho con, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh An Giang.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- UBND xã Phú Long,, H.P;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Kim Phương

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thái Quân - Nguyễn Thị Kim Chi **Hồ Thị Kim Phương**